TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:147 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 09 năm 2020
V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hà

2. Ông Lê Viết Nghiêm

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Cao Thị Nhung **-** Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quyển- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 09 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2020/TLST- HNGĐ ngày 25/05/2020 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/QĐXX-ST ngày 17/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị C ; Sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B T , xã K T, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn L; Sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn BT, xã K T, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án chị C trình bày:

Chị C và anh L tự do tìm hiểu tự nguyện lấy nhau có tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã K T ngày 24 tháng 02 năm 2010. Anh chị sống hạnh phúc được 01 thời gian thì vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau về quan

điểm sống nên thường xuyên bất hòa. Anh L thường xuyên rượu chè và chửu bới xúc phạm chị C . Vợ chông ly thân từ năm 2015. Nay chị C không còn tình cảm nên xin ly hôn.

Về con chung: Chị Cấp và anh L có 01 con chung là cháu Hà Duy T sinh ngày 13/4/2010, cháu ở với chị C khi ly hôn chị Cấp có nguyện vọng nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản: Chị C trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có

Bị đơn: Anh L đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không viết bản tự khai và không tham gia hòa giải theo thông báo hòa giải của Tòa án.

Tòa án đã xác minh và làm việc với đại diện gia đình ngày 12/8/2020, Anh trai và chị dâu anh L cho biết hơn một năm nay anh L bán nhà rồi đi làm, công việc lao động tự do nên thi thoảng về nhà anh chị sinh hoạt. Sau khi vợ chồng ly thân chị C mang con về ngoại anh L đi làm rồi về nhà anh trai chị dâu chứ không còn nhà cửa gì. Gia đình có trách nhiệm và thông báo chuyển các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Luyến. Thực tế anh L cũng bỏ mặc không quan tâm vợ con hơn năm nay.

Tại bản tự khai ngày 25/5/2020 cháu Hà Duy Thái sinh ngày 13/4/2010 có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại phiên tòa anh L vắng mặt không có lý do. HĐXX đã hoãn phiên tòa và thông báo lịch mở lại phiên tòa cho các đương.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa : Chị Cấp có đơn xin xử vắng mặt vì lý do bận không tham gia phiên tòa được và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX xử cho chị Cấp ly hôn anh Luyến và giao cho chị Cấp trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Duy Thái sinh ngày 13/4/2010 đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2.] *Về hôn nhân*: Chị C và anh L tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau. Năm 2010 anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Hà Thị C ly hôn anh Hà Văn L

[4].*Về con chung.* Chị C và anh L có 01 con chung cháu Hà Duy T sinh ngày 13/4/2010 HĐXX giao cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[5]. *Về án phí:* Chị C chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ áp dụng:

.-Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị C. Xử cho chị Hà Thị C ly hôn anh Hà Văn L.

3. Về con chung: Giao cháu Hà Duy T sinh ngày 13/4/2010 cho chị Hà Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh Hà Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. *Về án phí*: Chị Hà Thị C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã đóng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0007362 ngày 25 tháng 05 năm 2020.

Án sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự có được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát;
- Các đương sự;
-Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn,
…….
- Lưu

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên